

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 17/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2009 và nhiệm vụ năm 2010; Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 22 xác định:

I. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2010

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy thành quả đạt được của năm 2009, đẩy mạnh phát triển kinh tế để đạt tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng GDP : 34 - 35%.
- GDP bình quân đầu người : 20,4 triệu đồng/người/năm
(1.198 USD/người/năm).
- Giá trị sản xuất (giá so sánh 1994):
 - + Nông - lâm - ngư nghiệp tăng : 4 - 4,5%,
 - + Công nghiệp - xây dựng tăng : 89 - 90%,
 - + Dịch vụ tăng : 14 - 15%.

- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp - xây dựng : 55 - 56%,
 - + Dịch vụ : 25 - 26%,
 - + Nông - lâm - ngư nghiệp : 19 - 20%.
- Sản lượng lương thực có hạt : 448.821 tấn.
- Sản lượng mía cây : 344.500 tấn.
- Sản lượng thủy sản chế biến : 7.000 tấn.
- Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng: 99.700 tấn.
- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ : 16.800 tỷ đồng.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu : 230 triệu USD.
- Giá trị kim ngạch nhập khẩu : 3.200 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn : 14.370 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương : 4.103.084 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển : 16.968 tỷ đồng.
- Số thuê bao điện thoại bình quân trên 100 dân: 90 máy.

b) Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên : 0,9%.
- Tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm 35.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động: 28%.
- Tỷ trọng cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế:
 - + Nông, lâm nghiệp và thủy sản : 61 - 62%,
 - + Công nghiệp - xây dựng : 17 - 18%,
 - + Dịch vụ : 21 - 22%.
- Tỷ lệ trạm Y tế có bác sỹ : 100%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi còn 20%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân là 16 giường.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS: 100%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:
 - + Mầm non : 10%,
 - + Tiểu học : 50%,
 - + THCS & THPT : 40%.
- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa:

- + Gia đình văn hóa : 80 - 85%,
- + Thôn, tổ dân phố : 70 - 75%,
- + Cơ quan : 90 - 95%.
- Tỷ lệ phủ sóng phát thanh : 100%.
- Tỷ lệ phủ sóng truyền hình : 100%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện : 99%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 15% (theo chuẩn hiện nay).

- Hoàn thành xóa nhà tạm cho hộ nghèo theo Quyết định 1037/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh và cho hộ gia đình có công theo Nghị quyết số 68/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh.

c) Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ độ che phủ rừng : 45%.
- Tỷ lệ dân đô thị dùng nước sạch : 100%.
- Tỷ lệ dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh: 85%.
- Tỷ lệ xử lý rác thải, chất thải rắn ở Khu kinh tế, Khu công nghiệp: 55%.
- Tỷ lệ cây xanh đô thị (thành phố Quảng Ngãi và các thị trấn) đạt bình quân: 60%.

- Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp cho tổ chức và hộ gia đình.

d) Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

- Bảo đảm đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân.
- Lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% - 1,6% so với tổng dân số.
- Xây dựng 85 - 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

đ) Các công trình trọng điểm:

- Hợp phần Di dân, tái định cư Dự án hồ chứa nước Nước Trong (chuyển tiếp).
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng (chuyển tiếp).
- Đường Bàu Giang - Cầu Mới (chuyển tiếp).
- Đường Trà Bồng - Trà My - Dung Quất (chuyển tiếp).
- Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (chuyển tiếp).
- Các công trình giao thông và cấp thoát nước thành phố Quảng Ngãi (chuyển tiếp).
- Đập dâng sông Trà Khúc (chuyển tiếp).
- Cơ sở hạ tầng các Khu công nghiệp tỉnh.

II. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính:

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại các báo cáo thẩm tra; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 36/2006/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2006 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để ngay từ đầu năm 2010 có biện pháp phù hợp nhằm phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế, xã hội giai đoạn 2006 - 2010, trong đó tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch. Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2025, khẩn trương xây dựng hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 để làm cơ sở tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ tới.

2. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực. Ưu tiên cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh những sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển chiều sâu, bảo đảm chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh cao nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và của nền kinh tế. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp và các cụm công nghiệp - làng nghề nhằm tăng khả năng thu hút đầu tư và đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chủ trương của Nhà nước nhằm huy động mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển trên địa bàn nhằm góp phần tăng tốc độ phát triển. Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm của tỉnh, các công trình, dự án về phát triển kinh tế - xã hội để đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các công trình có khả năng đưa vào sử dụng năm 2010. Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; sử dụng có hiệu quả và đẩy nhanh tốc độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa tình trạng thất thoát, lãng phí, sử dụng vốn không đúng mục đích, nhất là đối với vốn ngân sách Nhà nước, bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả sử dụng của công trình. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Có giải pháp cơ bản, đồng bộ để phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân các vùng tái định cư.

4. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững. Thực hiện tốt chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này. Hoàn thành công tác giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân

gắn với việc triển khai thực hiện các chính sách về bảo vệ và phát triển rừng; chú ý trồng và bảo vệ rừng phòng hộ, đẩy mạnh trồng rừng kinh tế, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái; kiên quyết xử lý các vụ phá rừng và chống người thi hành công vụ bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng. Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ để khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức thu mua hết sản phẩm gỗ nguyên liệu bị thiệt hại trong cơn bão số 9 vừa qua, không để người trồng rừng bị ép giá. Tiếp tục chỉ đạo phát triển toàn diện kinh tế biển của tỉnh theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Nghiên cứu xây dựng Đề án về phát triển kinh tế - xã hội các xã bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng để có kế hoạch và cơ chế đầu tư phát triển hợp lý các vùng này.

Tích cực, chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 về Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020. Quy hoạch, xây dựng các khu dân cư bảo đảm điều kiện phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu tại các vùng thường xuyên bị bão, lụt, sạt lở và huyện đảo Lý Sơn theo phương châm “Chủ động phòng, tránh, thích nghi để phát triển”.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển thương mại, du lịch và dịch vụ. Có chính sách thu hút đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, nhà ở và các dịch vụ, nhất là các dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, kho bãi... phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và đời sống của đội ngũ chuyên gia, công nhân, người lao động tại Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp của tỉnh. Tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh kêu gọi đầu tư vào các khu du lịch ven biển, hải đảo của tỉnh, tuyến du lịch “theo dòng nhật ký Đặng Thùy Trâm” và các khu du lịch Vạn Tường, Cà Đam - Nước Trong. Tăng cường kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, cạnh tranh không lành mạnh; kiểm soát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng và giá cả nguyên vật liệu, vật tư nông nghiệp, thuốc chữa bệnh và các hàng hóa thiết yếu khác trực tiếp ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và sức khỏe của nhân dân.

6. Quản lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên. Thực hiện xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó chú trọng Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp của tỉnh, các cụm công nghiệp - làng nghề, các dự án nuôi tôm trên cát,... Đầu tư xây dựng một số khu xử lý chất thải rắn để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở những vùng đang bức xúc; đồng thời triển khai quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh để có kế hoạch triển khai thực hiện trong những năm đến nhằm giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường.

7. Quản lý và khai thác các nguồn thu để bảo đảm đạt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2010. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi tiêu công, triệt để tiết kiệm chi; ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và giải quyết những vấn đề cấp bách của xã hội, cắt giảm những khoản chi chưa thật cần thiết. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài sản

công và ngân sách Nhà nước theo đúng tinh thần Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng cơ chế đặc thù về tài chính cho tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn thu của Khu kinh tế Dung Quất, trình Trung ương phê duyệt nhằm tăng nguồn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh trong hiện tại và những năm tiếp theo. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh, sinh viên; đẩy mạnh thực hiện đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; chú trọng công tác dạy nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn, miền núi và con em các gia đình thuộc diện thu hồi đất để thực hiện các dự án, đồng thời quan tâm giải quyết việc làm sau đào tạo. Chú trọng công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế và các Trạm y tế; có giải pháp tuyển dụng, luân chuyển để thực hiện đạt chỉ tiêu bác sỹ cho các Trạm Y tế xã; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ y, bác sỹ và cán bộ y tế; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, báo chí; tổ chức kỷ niệm trọng thể các ngày Lễ lớn của đất nước và của tỉnh theo tinh thần tiết kiệm. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động tốt hơn các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao.

9. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm; các chương trình mục tiêu Quốc gia để hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng bị thiên tai. Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ đối với 6 huyện miền núi của tỉnh và Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chú trọng công tác định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng có nguy cơ sạt lở núi.

10. Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2008 của Hội nghị Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; đẩy nhanh tiến trình áp dụng một cửa liên thông trong các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức và công dân. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống quan liêu, tham nhũng. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 theo Quyết định số 48/2009/QĐ-TTg ngày 31/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tập trung chỉ đạo giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

11. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội có hiệu quả, chú trọng địa bàn Khu kinh tế Dung Quất. Bảo đảm công tác bảo vệ an ninh vùng biển; tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng Trung ương để kịp thời can thiệp, giải quyết những trường hợp ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; đấu tranh ngăn chặn việc sử dụng vật liệu nổ đánh bắt hải sản. Chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa khô; bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy ở các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế Dung Quất, đặc biệt là Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Chủ động, tích cực trong công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển và kiểm chế tai nạn giao thông.

Điều 2. Về nội dung các Báo cáo, Tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009, nhiệm vụ năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và danh mục các dự án đầu tư, chuẩn bị đầu tư năm 2010 thuộc nguồn vốn chi đầu tư phát triển cân đối từ ngân sách địa phương (bao gồm cả Khu kinh tế Dung Quất) và các nguồn huy động khác của tỉnh (có danh mục kèm theo Nghị quyết này). Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của từng danh mục, công trình theo đúng các quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt tổng nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đã được thông qua.

2. Nhất trí chủ trương tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước 500 tỷ đồng theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 3479/TTr-UBND ngày 07/12/2009 để bảo đảm cân đối nhu cầu đầu tư phát triển của tỉnh trong năm 2010, bố trí cho các công trình theo danh mục kèm theo Nghị quyết này. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tạm ứng, quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn đúng quy định của pháp luật.

3. Trên cơ sở các Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, giao cho Thường trực HĐND tỉnh có văn bản kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị sau giám sát, báo cáo kết quả cho HĐND tỉnh tại kỳ họp sau.

Điều 3.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp lần thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toản